

Số: 2945/STC-TTr

An Giang, ngày 23 tháng 11 năm 2020

V/v hướng dẫn xây dựng kế  
hoạch kiểm tra năm 2021

Kính gửi: Phòng Tài chính-Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ Công văn số 12997/BTC-TTr ngày 22/10/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra tài chính năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 05/8/2016 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính An Giang; Căn cứ Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh An Giang sửa đổi bổ sung một số của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 05/8/2016 của UBND tỉnh An Giang;

Sở Tài chính hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm tra năm 2021 và chế độ báo cáo kết quả kiểm tra như sau: (chỉ áp dụng đối với các cuộc kiểm tra tài chính theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, không áp dụng đối với các cuộc kiểm tra thường xuyên mang tính chất quản lý theo thẩm quyền như kiểm tra xét duyệt, thẩm định quyết toán năm...)

## **I. VỀ TIÊU CHÍ LỰA CHỌN CÁC ĐƠN VỊ THỰC HIỆN KIỂM TRA NĂM 2021:**

### **1. Đối với quản lý ngân sách xã, phường, thị trấn:**

(1) Số giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm lớn so với các xã, phường, thị trấn khác.

(2) Số chi chuyển nguồn cuối năm lớn trong đó có một số nội dung chuyển nguồn kéo dài qua nhiều năm.

(3) Số tạm ứng ngân sách ngoài dự toán kéo dài nhiều năm chưa có nguồn bố trí dự toán để hoàn trả tạm ứng.

(4) Số kết dư ngân sách cuối năm lớn nhưng thường xuyên xin bổ sung chi hoạt động thường xuyên.

(5) Xã, phường, thị trấn được bổ sung có mục tiêu từ ngân sách, nhưng số thực hiện rất ít so với dự toán được bổ sung.

(6) Phát sinh biến động lớn về thu, chi ngân sách trong năm so với dự toán được giao (giảm thu, tăng chi đột biến)

(7) Thường xuyên vi phạm các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định của nhà nước.

(8) Thực hiện chưa đúng quy định chế độ báo cáo quyết toán như biểu mẫu báo cáo thiếu hoặc không đúng quy định, không đầy đủ nội dung...; chưa thực hiện công khai dự toán, quyết toán và gửi báo cáo công khai theo quy định.

(9) Chậm thực hiện khắc phục các kiến nghị, kết luận của kiểm toán nhà nước và cơ quan thanh tra, kiểm tra các cấp.

(10) Thời gian 02 năm gần nhất tính đến năm 2021 không có kiểm tra của cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra các cấp.

## **2. Lĩnh vực quản lý chi hành chính sự nghiệp:**

Các tiêu chí lựa chọn như sau:

(1) Đơn vị được giao dự toán kinh phí ngân sách nhà nước cấp lớn gồm kinh phí thường xuyên (hoặc kinh phí tự chủ), kinh phí không thường xuyên (hoặc kinh phí không tự chủ), kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí mua sắm sửa chữa lớn.

(2) Đơn vị quản lý nhiều khoản thu (phí, lệ phí, sự nghiệp, dịch vụ, tài trợ, viện trợ, khác) số thu để lại được sử dụng lớn.

(3) Phát sinh bổ sung dự toán chi ngân sách trong năm, nhưng số thực hiện rất ít chuyển nguồn kéo dài qua nhiều năm.

(4) Thực hiện điều chỉnh phân bổ dự toán được giao nhiều lần trong năm.

(5) Tổng số chi chuyển nguồn lớn, trong đó có một số nội dung chuyển nguồn qua nhiều năm.

(6) Đơn vị có tạm ứng ngân sách kéo dài chậm thu hồi.

(7) Thực hiện chưa đúng quy định chế độ báo cáo quyết toán như biểu mẫu báo cáo thiếu hoặc không đúng quy định, không đầy đủ nội dung...; chưa thực hiện công khai dự toán, quyết toán và gửi báo cáo công khai theo quy định.

(8) Có nhiều tồn tại, hạn chế trong việc chấp hành các quy định, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính.

(9) Chậm khắc phục các kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, kiểm tra các cấp.

(10) Thời gian 02 năm gần nhất tính đến năm 2021 không có kiểm tra của cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra các cấp.

## **3. Lĩnh vực quản lý tài chính đầu tư xây dựng cơ bản (các chủ đầu tư):**

Các tiêu chí lựa chọn như sau:

(1) Được bố trí dự toán vốn nhiều công trình và quản lý nguồn vốn đầu tư lớn, tuy nhiên việc triển khai thực hiện công trình chậm, điều chỉnh tiến độ; công trình nhiều lần điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư vốn.

(2) Có nhiều công trình chuyển tiếp từ năm trước sang năm sau và kéo dài trong nhiều năm, số chuyển nguồn sang năm sau lớn (công trình được tạm ứng theo chế độ XDCB nhưng cuối năm không thanh toán được phải lập thủ tục chuyển nguồn sang năm sau).

(3) Nhiều công trình được ngân sách bố trí dự toán vốn giải phóng mặt bằng lớn đã thực hiện chi trả bồi thường nhưng quyết toán chậm trễ kéo dài nhiều năm.

(4) Tồn nhiều công trình chậm quyết toán, nợ khối lượng XDCCB, nợ tạm ứng ngân sách do ứng trước ngoài dự toán, tạm ứng kéo dài.

(5) Những đơn vị triển khai thi công trước khi được ghi kế hoạch vốn.

(6) Thường xuyên vi phạm chính sách, chế độ định mức về đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của Nhà nước.

(7) Thường xuyên vi phạm chế độ thông tin báo cáo (số liệu báo cáo không chính xác, không đầy đủ nội dung và biểu mẫu theo quy định)

(8) Chậm khắc phục các kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, kiểm tra các cấp.

(9) Thời gian từ 02 năm gần nhất tính đến năm 2021 không có kiểm tra của cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra các cấp.

Cơ sở đề xuất các đơn vị kiểm tra trong các lĩnh vực trên phải căn cứ vào số lượng tiêu chí đơn vị nào có nhiều tồn tại thì chọn đơn vị đó để đề xuất kiểm tra.

## **II. LĨNH VỰC KIỂM TRA:**

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính về xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2021, đề nghị các phòng chuyên môn thuộc Sở, phòng Tài chính- Kế hoạch huyện thị xây dựng kế hoạch kiểm tra tập trung vào việc: Kiểm tra công tác quản lý, sử dụng Ngân sách Nhà nước và nguồn thu sự nghiệp khác; công tác quản lý tài chính các chương trình, mục tiêu; kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về phí, lệ phí; việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá đối với các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thiết yếu, các mặt hàng trong danh mục bình ổn giá trên địa bàn. Chú trọng kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn. Các khoản chi hỗ trợ do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- Về nội dung kiểm tra cụ thể: căn cứ vào tình hình quản lý thực tế của đơn vị, những vấn đề còn tồn tại để xây dựng nội dung kế hoạch kiểm tra sát với thực tế, đạt hiệu quả cao.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Trình phê duyệt kế hoạch kiểm tra:**

- Phòng Tài chính-Kế hoạch trình UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt kế hoạch kiểm tra năm 2021.

- Các phòng chuyên môn thuộc Sở trình Ban Giám đốc phê duyệt kế hoạch kiểm tra năm 2021.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch, các phòng chuyên môn thuộc Sở tiến hành phân kỳ thời gian để tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và nội dung đã đề ra.

### **2. Chế độ báo cáo, thời gian gửi báo cáo kiểm tra:**

- Thời gian gửi kế hoạch kiểm tra được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về Sở Tài chính (Thanh tra) hết ngày **25/12/2020**.

+ Đối với các phòng chuyên môn thuộc Sở: Phụ lục số 3,4,5.

+ Đối với các phòng Tài chính-Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố: Phụ lục số 2,5.

- Thời gian gửi báo cáo kết quả kiểm tra: Các phòng chuyên môn thuộc Sở và cấp huyện gửi báo cáo 6 tháng về kết quả kiểm tra về Sở Tài chính (Thanh tra) trước ngày 20/7 và báo cáo kết quả năm vào trước ngày 15/12 để tổng hợp báo cáo theo quy định (Mẫu phụ lục số 1,6)

### **3. Thực hiện quy trình tiến hành một cuộc kiểm tra:**

Việc tổ chức tiến hành cuộc kiểm tra gồm: Quyết định kiểm tra, đề cương kiểm tra, kế hoạch tiến hành kiểm tra, biên bản kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra.

### **4. Đánh giá thực hiện công tác kiểm tra:**

Đơn vị thực hiện tốt công tác kiểm tra hoặc gửi báo cáo chậm trễ, không đúng biểu mẫu, chất lượng báo cáo không đạt yêu cầu được xem là một tiêu chí để đánh giá chấm điểm xét thi đua cuối năm.

Đề nghị các đơn vị xây dựng kế hoạch kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện kiểm tra (6 tháng, năm) gửi về Sở Tài chính (Thanh tra) theo đúng thời gian quy định./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Ban giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở thực hiện;
- Lưu: VT, TTra.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Ngọc Lan**